TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày: 16-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa***: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Minh Q; Địa chỉ: Ấp Phương B, xã Phương P, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kim Điền P; Địa chỉ: Số 64, đường Hùng V, ấp Cầu Đ, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 15 tháng 11 năm 2022 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng). (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr; Địa chỉ: Ấp Phương B, xã Hưng P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh Đ; Địa chỉ: Ấp Phương B, xã Hưng P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2022 và đơn yêu cầu thay đổi, bổ sung nội dung khởi kiện lập ngày 11 tháng 4 năm 2023, cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Kim Điền P trình bày:

Vào ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch (tức nhằm ngày 14 tháng 03 năm 2016 dương lịch) qua sự giới thiệu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Thanh Đ thì nguyên đơn Ông Trần Minh Q có cho bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr vay số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), hai bên thoả thuận mức lãi suất 6%/tháng, thời hạn vay là đến ngày 06 tháng 3 năm 2016 thì bà Trang phải trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn Ông Trần Minh Q. Khi vay tiền giữa nguyên đơn Ông Trần Minh Q và bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr có lập "Tờ biên nhận ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch), biên nhận được viết bằng mực màu xanh tên tờ giấy tập học sinh và trong biên nhận có chữ ký của ông Điền, bà Trang. Tuy nhiên, đến hạn trả tiền như thỏa thuận thì bà Trang không trả cho ông Quân, nên ông Quân có tìm gặp ông Điền, bà Trang để đòi tiền thì vào ngày 29 tháng 10 năm 2016 Bà Nguyễn Thị Huyền Tr có viết tờ cam kết trả nợ và hứa đến ngày 09 tháng 11 năm 2016 sẽ trả nợ cho ông Quân. Sau đó, bà Trang có có nhờ ông Điền trả cho ông Quân được 7.000.000 đồng tiền gốc vay, chưa trả lãi theo thoả thuận. Tính đến ngày 16 tháng 6 năm 2023 thì bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr còn nợ của nguyên đơn Ông Trần Minh Q số tiền gốc là 53.000.000 đồng cùng với số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc là 67.744.600 đồng.

Xét thấy, theo đơn khởi kiện lập ngày 30 tháng 5 năm 2022 và đơn yêu cầu thay đổi, bổ sung nội dung khởi kiện lập ngày 11 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn Ông Trần Minh Q yêu cầu Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả số tiền gốc vay là 60.000.000 đồng, cùng với tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc 60.000.000 đồng nhưng tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả số tiền gốc vay 53.000.000 đồng, vì đến ngày 14 tháng 4 năm 2016 thì bà Trang có trả thêm cho ông Quân được 7.000.000 đồng tiền gốc vay.

Nay nguyên đơn Ông Trần Minh Q yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả cho Ông Trần Minh Q số tiền gốc đã vay còn nợ là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng).

- Buộc Bà Nguyễn Thị Huyền Tr phải trả cho ông Quân số tiền lãi như sau: Tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2016 đến ngày 01 tháng 01 năm 2017, với mức lãi suất 1.25%/tháng, làm tròn 08 tháng, với số tiền là 53.000.000 đồng x 1.25%/tháng x 8 tháng = 5.300.000 đồng (Năm triệu, ba trăm nghìn đồng). Tính từ ngày ngày 02 tháng 01 năm 2017 đến ngày 16 tháng 6 năm 2023 làm tròn 77 tháng, với mức lãi suất 1.66%/tháng, số tiền lãi là 53.000.000 đồng x 77 tháng x 1.66%/tháng = 67.744.600 đồng (Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng). Tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 126.044.600 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng), trong đó tiền gốc là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng), tiền lãi là 73.044.600 đồng (bảy mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng).

**** Tại Biên bản hoà giải lập ngày 27 tháng 4 năm 2023 bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:***

Bà Trang thừa nhận vào ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch (tức nhằm ngày 14 tháng 3 năm 2016 dương lịch) qua sự giới thiệu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Ông Nguyễn Thanh Đ thì bà Trang có vay của ông Quân số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), hai bên thoả thuận mức lãi suất 4%/tháng, khi vay giữa bà Trang và ông Quân có làm tờ biên nhận lập ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch, chữ ký tên, chữ viết tên "Nguyễn Thị Huyền Trang" bên mục "Người hỏi" là của bà Trang viết ra, mục đích bà Trang vay số tiền trên là để trả nợ cho Ngân hàng. Sau đó thì bà Trang có đưa cho Ông Nguyễn Thanh Đ 7.000.000 đồng nhờ trả cho Ông Trần Minh Q (không nhớ rõ ngày tháng trả 7.000.000 đồng), khi trả số tiền gốc 7.000.000 đồng thì bà Trang không có làm biên nhận với ông Quân. Hiện nay bà Trang còn nợ ông Quân 53.000.000 đồng tiền gốc. Nay ông Quân yêu cầu bà Trang trả số tiền gốc 53.000.000 đồng cùng với tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc thì bà Trang đồng ý, nhưng do hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà Trang không có khả năng trả một lần số tiền trên nên bà Trang yêu cầu được trả dần hằng tháng cho đến khi tất nợ.

**** Tại Biên bản hoà giải lập ngày 27 tháng 4 năm 2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Thanh Đ trình bày:***

Vào ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch (tức nhằm ngày 14 tháng 3 năm 2016 dương lịch) ông Điền giới thiệu bà Trang gặp ông Quân để vay tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), khi vay giữa bà Trang và ông Quân có làm tờ biên nhận lập ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch, chữ ký tên, chữ viết tên "Nguyễn Thanh Điền" bên mục "Người bảo lãnh" là của Ông Nguyễn Thanh Đ viết ra. Sau đó thì bà Trang có đưa cho ông Điền 7.000.000 đồng để nhờ ông Điền trả cho ông Quân, khi trả thì không có làm biên nhận.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả cho nguyên đơn Ông Trần Minh Q tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 126.044.600 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng), trong đó tiền gốc là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng), tiền lãi là 73.044.600 đồng (bảy mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Thanh Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Thanh Đ.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu, theo đơn khởi kiện lập ngày 30 tháng 5 năm 2022 và đơn yêu cầu thay đổi, bổ sung nội dung khởi kiện lập ngày 11 tháng 4 năm 2023 thì nguyên đơn Ông Trần Minh Q yêu cầu Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả số nợ gốc vay là 60.000.000 đồng cùng với tiền lãi, nhưng tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu Bà Nguyễn Thị Huyền Tr có trách nhiệm trả khoản nợ gốc vay 53.000.000 đồng cùng số tiền lãi 73.044.600 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Toà án: Nguyên đơn Ông Trần Minh Q khởi kiện yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả cho Ông Trần Minh Q số tiền gốc vay 53.000.000 đồng và trả số tiền lãi 73.044.600 đồng theo "Tờ biên nhận lập ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch" nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr có địa chỉ cư trú tại ấp Phương Bình 1, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Trần Minh Q đã cung cấp bản chính "Tờ biên nhận lập ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch" có chữ ký, chữ viết của Bà Nguyễn Thị Huyền Tr (bút lục số 19*)*, nội dung "Tờ biên nhận lập ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch" thể hiện bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr đã vay của Ông Trần Minh Q số tiền 60.000.000 đồng. Đối với "Tờ biên nhận lập ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch" nguyên đơn cung cấp có xác định thời hạn trả nợ và đây là bản chính có chữ ký, chữ viết của bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr. Đồng thời cũng được bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr thừa nhận tại Biên bản hòa giải lập ngày 27 tháng 4 năm 2023, do đó căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là*"Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh"*. Từ khi vay đến nay bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả tiền gốc cho ông Quân được 7.000.000 đồng, chưa trả tiền lãi. Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn Ông Trần Minh Q và Bà Nguyễn Thị Huyền Tr có giao kết hợp đồng để vay số tiền 60.000.000 đồng theo "Tờ biên nhận lập ngày 06 tháng 02 năm 2016 âm lịch", các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự

nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nhưng sau đó bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr không trả tiền gốc cho nguyên đơn theo như thỏa thuận. Do đó, bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Tại phiên hoà giải ngày 27 tháng 4 năm 2023 bị đơn cũng thừa nhận có vay của nguyên đơn Ông Trần Minh Q số tiền 60.000.000 đồng, sau đó trả cho nguyên đơn Ông Trần Minh Q được 7.000.000 đồng tiền gốc vay. Nay bị đơn đồng ý trả tiền gốc vay còn lại 53.000.000 đồng cùng với tiền lãi cho nguyên đơn Ông Trần Minh Q nhưng do hiện nay hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn nên bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr yêu cầu được trả dần hằng tháng cho đến khi tất khoản nợ trên.

Từ những cơ sở trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trần Minh Q buộc bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả số tiền gốc 53.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về lãi suất: Nguyên đơn Ông Trần Minh Q yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr phải trả cho ông Quân số tiền lãi như sau: Tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2016 đến ngày 01 tháng 01 năm 2017, với mức lãi suất 1.25%/tháng, làm tròn 08 tháng, với số tiền là 53.000.000 đồng x 1.25%/tháng x 8 tháng = 5.300.000 đồng (Năm triệu, ba trăm nghìn đồng). Tính từ ngày ngày 02 tháng 01 năm 2017 đến ngày 16 tháng 6 năm 2023 làm tròn 77 tháng, với mức lãi suất 1.66%/tháng, số tiền lãi là 53.000.000 đồng x 77 tháng x 1.66%/tháng = 67.744.600 đồng (Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng). Tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 126.044.600 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng), trong đó tiền gốc là 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng), tiền lãi là 73.044.600 đồng (bảy mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trần Minh Q được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 219; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 235; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1

Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trần Minh Q:

Buộc bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả cho nguyên đơn Ông Trần Minh Q số tiền vay 53.000.000 đồng (Năm mươi ba triệu đồng).

Buộc bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả cho nguyên đơn Ông Trần Minh Q số tiền lãi, cụ thể như sau: Tính từ ngày 14 tháng 4 năm 2016 đến ngày 01 tháng 01 năm 2017, với mức lãi suất 1.25%/tháng, làm tròn 08 tháng, với số tiền là 53.000.000 đồng x 1.25%/tháng x 8 tháng = 5.300.000 đồng (Năm triệu, ba trăm nghìn đồng). Tính từ ngày ngày 02 tháng 01 năm 2017 đến ngày 16 tháng 6 năm 2023 làm tròn 77 tháng, với mức lãi suất 1.66%/tháng, số tiền lãi là 53.000.000 đồng x 77 tháng x 1.66%/tháng = 67.744.600 đồng (Sáu mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng).

Tổng cộng số tiền gốc và lãi bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr trả cho nguyên đơn Ông Trần Minh Q là: 126.044.600 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn Ông Trần Minh Q có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ông Trần Minh Q không phải chịu án phí.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.302.230 đồng (Sáu triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, hai trăm ba mươi đồng).

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số

điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng